

## 87-TÌM HIỂU SÁCH XÔPHÔNIA

Chúng ta biết rất ít về ngôn sứ Xôphônia, tác giả của cuốn sách này. Có hai sự kiện của lịch sử cá nhân ông xuất hiện trong câu đầu tiên của cuốn sách. Có vẻ như ông là một hoàng thân của vương triều Giuđa, và là hậu duệ của vua Khítkia. Ông ở trong vị thế lên án tội lỗi của hoàng gia vì ông cũng là một người trong hoàng tộc. Ông sống vào thời của vị vua tốt lành Giôsigiahu. Tên của ông có nghĩa là “sự dẫu mặt của Đức Chúa”.

Xôphônia bắt đầu sứ vụ ngôn sứ trong những ngày đầu tiên của vương triều Giôsigiahu (641-610 B.C). 50 năm trôi qua kể từ thời ngôn sứ Nakhum. Ba hậu duệ của vua Khítkia đã kế nghiệp ông (2Vua 20-21). Trước vua Giôsigiahu là hai vị vua đồi bại và tôn thờ ngẫu tượng và đất nước bị tràn ngập đủ mọi thói hư tật xấu. Bất công xã hội và luân lý suy đồi khắp nơi. Người giàu thu tích được nhiều của cải bằng việc bóc lột người nghèo. Trong điều kiện tồi tệ đó vua Giôsigiahu, lúc chỉ mới 16 tuổi, đã xúc tiến việc cải cách tôn giáo. Ông trở thành một trong những vị vua được quý mến nhất của vương quốc Giuđa. Ông cầm rìu chặt phá bàn thờ và các tượng thần. Những lời của ngôn sứ Xôphônia chắc chắn đã khích lệ nhà cải cách này thực hiện những hành vi cách mạng đó.

Xôphônia miêu tả Chúa vừa là Đấng nhân hậu vừa là Đấng khắt khe. Xp 1:2 và 3:17 nói lên hai đặc tính này của Thiên Chúa.

Chúng ta nghe Xôphônia lên án đủ loại hình thức tôn thờ ngẫu tượng : Baan và Mincôm hay còn gọi là Môlét (1:4-13). Việc thờ ngẫu tượng này bị phá huỷ dưới trào Giôsigiahu, và không nghi ngờ gì Xôphônia là người đứng đằng sau cuộc cải cách này. Ông là người tiên phong của phong trào cải cách. Và truyền thống nói rằng Giêrêmia là bạn đồng môn của ông.

Khi bắt đầu đọc cuốn sách này, chúng ta bị chấn động bởi nội dung của nó. Không có điều gì khác ngoài việc lên án, đe dọa, và phẫn nộ. Có người nói rằng trừng trị và sửa phạt là “về mặt nghiêm trọng hơn của tình yêu” ‘*vì Chúa thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con thì mới cho roi cho vọt*’ (Dothái 12:6). Vì thế tất cả những gì chúng ta thấy trong cuốn sách là bằng chứng của tình yêu Chúa. Cuốn sách khởi đầu với nỗi buồn và kết thúc với hát ca. Phần đầu của cuốn sách đầy nỗi buồn và sầu thảm, nhưng phần cuối chứa đựng một trong những bài tình ca ngọt ngào nhất của Cựu Ước.

### GIUĐA BỊ HẠCH TỘI (Chương 1)

Đức Chúa trước tiên hạch tội Giuđa và loan báo bất hạnh trên những ai tôn thờ ngẫu tượng. Đất nước phải được quét sạch hết các ngẫu tượng. Đức Chúa không thể cho phép sự ghê tởm đó tồn tại. Trên những thứ gớm ghiếc đó Chúa sẽ thổi bùng lên ngọn lửa thiêu. Nó sẽ đốt cháy toàn trái đất nhưng đặc biệt đốt cháy cư dân của Giêrusalem. “Ngày của Đức Chúa” là ngày thật khiếp hãi. Ngôn sứ kêu gọi dân chúng hãy run sợ trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Người “đang ở giữa” đất nước để xét xử nó.

“Ngày của Đức Chúa” được nhắc tới 7 lần trong sách ngôn Xôphônia. Hầu hết không có luật trừ khi Kinh Thánh dùng chữ ngày thì nó có nghĩa là một thời kỳ (period of time). Nếu có con số ở trước nó, thí dụ như 40 ngày, 3 ngày, thì nó chỉ một ngày 24 giờ. Nhưng khi chữ ngày được dùng một mình, như ngày của Thanh giáo hay ngày của Lincoln, có nghĩa là thời gian mà họ sống. Vì vậy khi Lời Chúa nói “Ngày của Đức Chúa” có nghĩa là thời gian hoạt động đặc biệt của Chúa. Đối với người Dothái trong thời Xôphônia chữ ngày có nghĩa là thời gian khi Chúa xử dân Người bằng hình phạt và lưu đày. Giuđa được dạy rằng “Ngày của Đức Chúa” sẽ đến khi có một cuộc tính sổ đặc biệt.

## CÁC QUỐC GIA BỊ HẠCH TỘI (Chương 2)

Sau khi vị ngôn sứ kêu gọi dân chúng tìm kiếm Chúa (2:1-3) ông tuyên bố rằng không có gì có thể cứu được quốc gia ngoại trừ sự thống hối ăn năn. *Hãy tìm kiếm Người; hãy tìm sự công chính, hãy tìm đức khiêm nhường thì may ra anh em sẽ được che chở trong ngày thịnh nộ của Đức Chúa* (2:4). Rồi ông quay qua các quốc gia ngoại đạo: Philitinh, Môáp, Ammôn, Ethiôpia và Assyria. Chúng sẽ bị cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đến thăm bởi vì sự kiêu căng và nhạo báng của chúng đối với dân Chúa (2:10). Sự hoang tàn của Ninivê được diễn tả một cách thật chính xác (2:13-15). Điều đó xảy ra theo sau cuộc chiếm đóng của Nabucônôxô.

Sự phán xét trên những kẻ thù lân cận của Israen đã thực sự xảy ra (2:4-15). Sự phán xét trên kẻ thù trong thế giới này của Israen thì chưa được thực hiện. Chúa nói rằng các thần tượng của kẻ thù sẽ bị đập vỡ và dân ngoại sẽ thờ phượng Thiên Chúa (2:11). Thay vì tất cả sẽ phải hành hương về Giêrusalem thì họ sẽ thờ phượng Thiên Chúa ở khắp mọi nơi.

Người Dothái dạy rằng Giêrusalem là nơi thờ phượng Chúa. Người Samaria công bố rằng Núi Gerizim phải là trung tâm tôn giáo, nhưng Xôphônia dạy rằng thờ phượng thiêng liêng không dựa trên một nơi chốn nhưng trên sự Hiện diện của Chúa. Con người luôn luôn cố gắng thiết lập những nơi thánh và đền thánh. Rome và Mecca từ lâu là chốn “thánh” giữa hàng trăm nơi khác nhau. Con người vượt qua bao khổ cực để đến thờ phượng tại các đền thánh này. Ở Ấn Độ, hàng ngàn người hành hương tới Benares, địa điểm thiêng liêng của Ấn giáo, để cúng bái và tắm trong sông Hằng (Ganges), rồi vác nước thiêng về.

## ISRAEN ĐƯỢC HỒI PHỤC (Chương 3)

Vị ngôn sứ kết thúc với những lời hứa tuyệt vời nhất về việc hồi phục tương lai của Israen và về tình trạng hạnh phúc của sự thanh tẩy dân Chúa trong những ngày cuối cùng (Xp 3). Những người sống sót được cứu chuộc sẽ trở về tinh sạch, khiêm nhường, tín thác, và vui mừng mang lễ vật tới Zion. Họ sẽ định cư trong đất mình với Thiên Chúa “ngự giữa họ” (3:15,17). Zion rồi sẽ được lừng lẫy giữa các quốc gia và thành lời chúc phúc cho toàn trái đất như được tiên báo trong lời Chúa hứa từ ban đầu với Abraham (Stk 12;1-3).

Sự vui mừng của Xôphônia 3:14-20 phải nói về việc gì đó ngoài thời những người sống sót trở về từ cảnh lưu đày Babylon. Sự phán xét tẽ nhất của Giuđa theo sau việc hồi hương. Nó chẳng thấy vinh quang đâu mà chỉ thấy khốn cùng kể từ đó. Lời hứa cũng chẳng xảy ra trong lần xuất hiện đầu của Đức Kitô. Nên nó phải nói về thời đại khi chính Chúa sẽ ngồi trên ngai Đavít, khi Dân Ngài sẽ tụ họp về từ bốn góc địa cầu (3:20) sấm ngôn này sẽ nên hiện thực trong thời đại nước trời khi Đức Kitô đến trái đất này để cai trị trong quyền năng và vinh quang.